

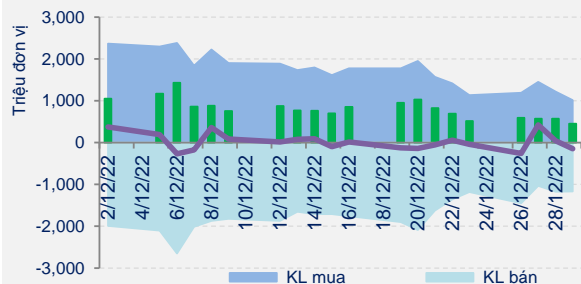
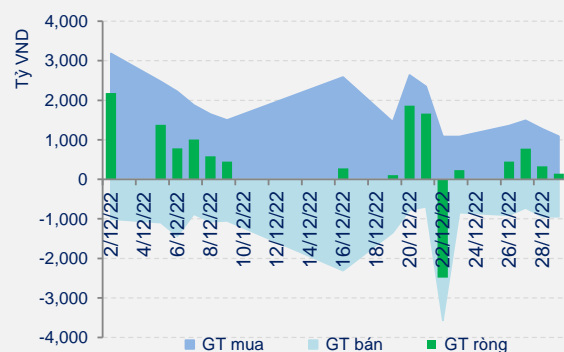
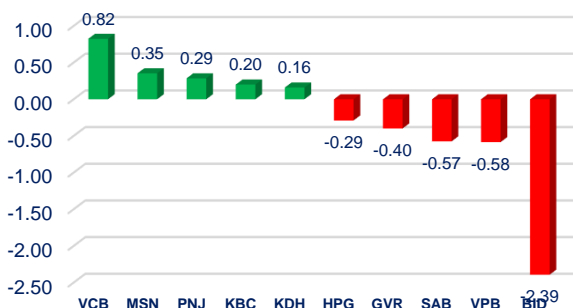


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/12/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,009.29	206.54
% Thay đổi	↓ -0.63%	↑ 0.24%
KLGD (CP)	449,059,072	46,897,190
GTGD (tỷ đồng)	8,233.09	703.95
Tổng cung (CP)	1,167,798,483	86,444,000
Tổng cầu (CP)	1,018,710,422	73,472,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,657,800	172,270
KL mua (CP)	42,881,300	467,961
GT mua (tỷ đồng)	1,088.84	8.82
GT bán (tỷ đồng)	948.05	2.51
GT ròng (tỷ đồng)	140.80	6.32

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam đạt 8,02%, là điểm sáng trên thế giới, nhưng hiệu ứng "tin ra là bán" đã khiến cho giá cổ phiếu trên thị trường và các chỉ số đại diện thị trường điều chỉnh.

Áp lực bán gia tăng về cuối phiên đã khiến thị trường kết phiên dưới ngưỡng tham chiếu. VN-Index kết phiên ở mức 1.009,29 điểm (0,64%) mất 6,37 điểm. HNX-Index kết phiên ở mức 206,54 điểm, tăng nhẹ 0,5 điểm (+0,24%). UPCOM-Index tăng tốt nhất với 0,45 điểm (+0,64%) lên 70,89 điểm.

Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về tiêu cực với 427 mã giảm, 217 mã tham chiếu và 361 mã tăng.

Diễn biến trên nhiều mã, lẫn nhiều nhóm ngành đều xấu hơn so với mức đỉnh vào phiên chiều. Các nhóm ngành lớn như ngân hàng, bất động sản có lúc đã hồi khá tốt, nhưng đến cuối phiên lại quay trở lại sắc đỏ. Các nhóm ngành lớn khác như chứng khoán, sắt thép, dầu khí, sản xuất điện... cũng chìm trong sắc đỏ, chỉ có nhóm thực phẩm và xây dựng là còn tăng khá.

BID (-4,5%), VPB (-1,9%), SAB (-2%) là ba mã tác động tiêu cực nhất đến VN-Index với 3,583 điểm mất đi. Chiều ngược lại, VCB (+0,9%) tác động tích cực nhất đến thị trường với 0,831 điểm cộng thêm.

Thị trường điều chỉnh nhưng khối ngoại vẫn duy trì đà mua ròng trên sàn HOSE với giá trị khoảng 141,64 tỷ đồng. Các mã được mua ròng mạnh nhất là VND (61,3 tỷ đồng), HPG (45,1 tỷ đồng), STB (32,7 tỷ đồng). Ở chiều bán ròng, NVL bị bán ròng mạnh nhất với 193,4 tỷ đồng.

Dù mức tăng yếu đi, nhưng khá nhiều cổ phiếu trong nhóm xây dựng vẫn giữ được sắc xanh, vốn tăng khá mạnh từ giữa phiên như C4G (+1,1%), G36 (+1,7%), DPG (+1,9%), L14 (+8%), HHV (+3,1%), LCG (+1,7%), VCG (+1,2%)... giúp cho nhóm ngành xây dựng là nhóm ngành nổi bật trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2023 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức chênh lệch âm lên thành -15,3 điểm. Điều này cho thấy là tâm lý của các trader vẫn nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/12/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-INDEX điều chỉnh nhẹ sau hai phiên hồi phục liên tiếp với thanh khoản tiếp tục suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy dòng tiền lớn vẫn đang đứng ngoài thị trường trong giai đoạn sát kỳ nghỉ lễ.

Với phiên điều chỉnh hôm nay thì bức tranh kỹ thuật của VN-INDEX vẫn tương tự như phiên trước đó khi chỉ số này kết phiên trên ngưỡng 1.007,5 điểm (MA50) nhưng vẫn kết phiên dưới ngưỡng 1.037 điểm (MA20). Chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu gia tăng có giúp cho thị trường hồi phục trở lại để thu hẹp khoảng cách với ngưỡng 1.037 điểm (MA20).

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên hồi phục khá mạnh, hôm nay thị trường điều chỉnh nhẹ. Chốt phiên VNINDEX đóng cửa ở 1009,29 điểm, giảm -6.37 điểm (-0.63%) với khối lượng giao dịch tiếp tục giảm thấp, phần lớn thời gian trong phiên thị trường giao dịch trong biên độ hẹp và duy trì sắc xanh, tuy nhiên lực cung tăng mạnh về cuối phiên khiến VNINDEX đóng cửa giảm điểm. Thị trường vẫn đang vận động trong kênh downtrend trung hạn, thời điểm hiện tại VNINDEX đang nỗ lực giữ mốc hỗ trợ 1.000 điểm và chúng tôi hy vọng nếu VNINDEX tiếp tục giữ vững được mốc hỗ trợ tâm lý 1.000 thêm một thời gian thì có thể VNINDEX sẽ phá vỡ được kênh downtrend. Thị trường đang vận động với biên độ rộng và có nhiều rủi ro do chưa thoát được kênh giảm, những nỗ lực thoát kênh downtrend mới chỉ mang nha hình thành và chưa được xác nhận do đó với trạng thái vận động như hiện tại thì các giao dịch giải ngân ngắn hạn sẽ có nhiều rủi ro khi xu hướng vận động của cổ phiếu là không rõ ràng, cơ hội giải ngân chỉ xảy ra khi VNINDEX cho thấy có thể tạo được đáy ở khu vực hiện tại, nhà đầu tư cá nhân cần kiên nhẫn chờ đợi thêm để thị trường thể hiện rõ hơn khu vực tạo đáy.

Với xu hướng trung, dài hạn, VNINDEX dù chưa thoát khỏi kênh Downtrend nhưng đã có một số tín hiệu tích cực đem đến kỳ vọng VNINDEX có thể sắp thoát được xu hướng giảm, VNINDEX nỗ lực giữ mốc hỗ trợ 1.000 điểm, khối ngoại liên tục mua ròng, chứng khoán toàn cầu đã hồi phục mạnh trong thời gian qua, có những cổ phiếu đầu ngành thoát khỏi downtrend và vận động tích cực sẽ tạo động lực để VNINDEX thoát khỏi xu hướng downtrend và tích lũy chờ đợi thời cơ bùng nổ mới. Khu vực VNINDEX 950 - 1000 điểm vẫn là một khu vực đem lại kỳ vọng chặn được đà rơi của VNINDEX, do đó với nhà đầu tư trung, dài hạn nên theo dõi kỹ vận động của VNINDEX trong thời gian tới để có quyết định hợp lý, với chiết khấu mạnh trong downtrend vừa qua thị trường sẽ tạo ra ngày càng nhiều cơ hội giải ngân cho nhà đầu tư trung, dài hạn.

Thị trường đã trở nên rủi ro hơn sau phiên giảm mạnh đầu tuần nhưng may mắn VNINDEX đã có nỗ lực hồi phục để lấy lại mốc hỗ trợ 1.000 điểm. Theo quan điểm chúng tôi phân tích ở trên đối với nhà đầu tư ngắn hạn nên cân trọng hơn trong giai đoạn vận động hiện tại, rất có thể VNINDEX sẽ còn tiếp tục giảm và test các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn, chỉ tiến hành giải ngân khi có những tín hiệu cho thấy VNINDEX giữ được và giao dịch ổn định quanh ngưỡng 1.000 điểm. Đối với nhà đầu tư trung, dài hạn, giá cổ phiếu ở khu vực hiện tại là tương đối hấp dẫn, tuy nhiên nếu VNINDEX vận động trở lại trong kênh Downtrend thì cơ hội mua thấp hơn tiếp tục hiện hữu trong thời gian tới. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/12/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPM	43.00	41-43	51-53	37	2.8	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	22.55	22-23	28-30	18	4.6	88.9%	1010.5%	Theo dõi chờ giải ngân
EVF	8.58	7.6-8.1	10-10.5	7	8.2	0.0%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	21.70	18.5-20	25-27	17	14.6	24.9%	1.3%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	26.40	22-25	31-32	20	11.6	-24.3%	-65.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	27.30	25.5-27	33-35	24	5.1	20.2%	75.4%	Theo dõi chờ giải ngân
CLX	12.74	12.2-12.9	16.5-17.5	11	5.7	80.5%	78.2%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	21.60	17.50	26-28	21	23.43%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	21.80	17.70	24-26	19.5	23.16%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	13.10	12.40	15-15.5	12	5.65%	Nắm giữ
28/12/2022	DPG	27.30	26.55	33-35	25	2.82%	Nắm giữ

## TIN VĨ MÔ

<b>Tháo gỡ thách thức lớn nhất khi triển khai cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 2</b>	Đối với dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2, Nghị quyết 18 của Chính phủ đã cho phép giao trực tiếp mô vật liệu trong hồ sơ khảo sát mô vật liệu phục vụ dự án cho các nhà thầu.
<b>Hơn 143.000 doanh nghiệp đóng cửa trong năm 2022</b>	Ước tính mỗi ngày trong năm 2022 có gần 400 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.
<b>Hàng không nỗ lực bay đúng giờ dịp Tết</b>	Để đảm bảo việc phục vụ hành khách đi lại trong dịp Tết Nguyên đán, Cục Hàng không Việt Nam đã chỉ đạo các hãng bay lập kế hoạch khai thác tăng chuyến phù hợp.
<b>Xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo</b>	Từ vùng đất khô hạn, nắng gió, tỉnh Ninh Thuận đang từng bước biến bất lợi thành động lực phát triển. Trong đó, các dự án năng lượng điện tái tạo đang được đầu tư đúng hướng, tạo sức bật phát triển kinh tế - xã hội.
<b>Kiên quyết không để thiếu vốn</b>	Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các bộ, ngành tháo gỡ các khó khăn, bất cập, triển khai có hiệu quả chương trình hỗ trợ lãi suất từ nguồn ngân sách nhà nước.
<b>Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách thu hút đầu tư FDI vào công nghệ chip</b>	Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách thu hút đầu tư FDI vào công nghệ chip.
<b>TP.HCM thu ngân sách năm 2022 vượt dự toán 22%</b>	Chiều tối nay (28/12) UBND TP.HCM tổ chức Hội nghị công bố kết quả thu ngân sách năm 2022. Năm nay, tình hình sản xuất, kinh doanh vẫn còn khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh, song kết quả thu ngân sách của Thành phố vượt dự toán năm và tăng 23,6% so với năm trước.
<b>CPI cả năm 2022 tăng 3,15%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra</b>	Theo Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2022 của Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,15%, lạm phát cơ bản tăng 2,59%.
<b>GDP Việt Nam tăng trưởng 8,02% năm 2022</b>	Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2022 ước tính tăng 5,92% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,7% và 5,17% của cùng kỳ năm 2020 và 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019.
<b>Triệu tập kỳ họp Quốc hội bất thường quyết định 5 vấn đề quan trọng, cấp bách</b>	Kỳ họp bất thường lần thứ 2 của Quốc hội khóa XV dự kiến khai mạc ngày 5/1/2023 và bế mạc ngày 9/1/2023 để xem xét, quyết định 5 vấn đề quan trọng, cấp bách.



## TIN CHỨNG KHOÁN

**Hapro (HTM) bị xử phạt và truy thu thuế hơn 3,4 tỷ đồng với hàng loạt vi phạm**

Đồng thời, công ty còn phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả gồm giảm lỗ và giảm thuế GTGT đầu vào.

**Cổ phiếu Apax Holdings (IBC) bất ngờ được “giải cứu” sau 26 phiên sàn, khớp lệnh kỷ lục 14% công ty**

Cập nhật đến 10h10p, IBC đã khớp lệnh gần 11,5 triệu đơn vị, chiếm khoảng 14% tổng khối lượng lưu hành của công ty, cao nhất trong lịch sử niêm yết của mã chứng khoán này.

**Ông Bùi Thành Nhơn được đề cử vào HĐQT Novaland nhiệm kỳ 2021-2026, chuẩn bị cho bước trở lại vị trí Chủ tịch**

Trong khi đó, 3 Thành viên HĐQT vừa gia nhập vào tháng 9/2022 là ông Jeffrey David Perlman, ông Nguyễn Ngọc Huyền, ông Nguyễn Đức Dũng đồng loạt từ nhiệm.

**Khải Hưng muốn rút vốn khỏi Xuân Mai Corp**

Khải Hưng dự kiến bán toàn bộ gần 13,48 triệu cổ phiếu XMC, tương ứng 20,01% vốn điều lệ của Xuân Mai Corp.

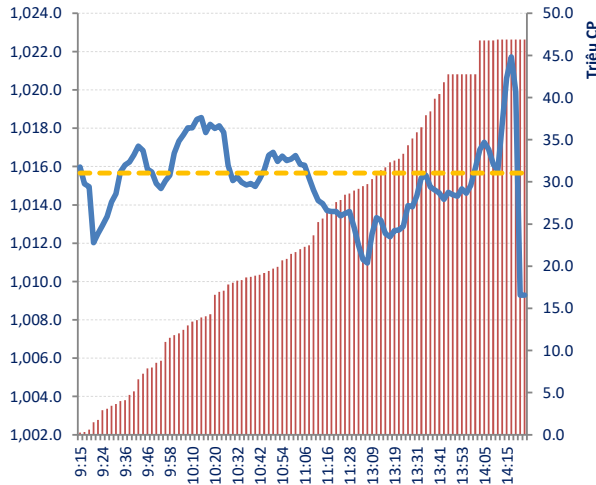
**Petrosetco: Lợi nhuận 2022 ước đạt 240 tỷ, dự báo sản xuất của "ông lớn" Apple giảm 30% do ảnh hưởng từ Trịnh Châu**

Lên kế hoạch cho năm 2023, PET đặt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đi ngang với 18.000 tỷ đồng và 240 tỷ đồng, trong bối cảnh thị trường dự báo còn nhiều khó khăn.

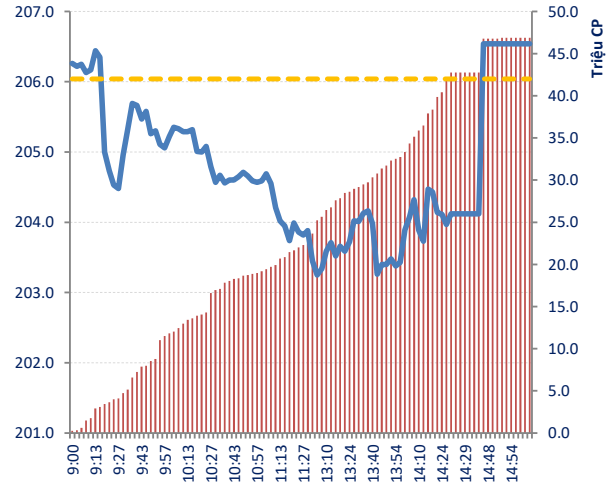


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

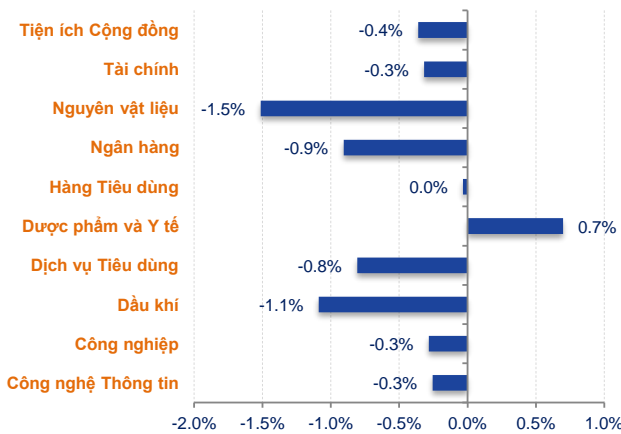
#### KLGD và VN-Index trong phiên



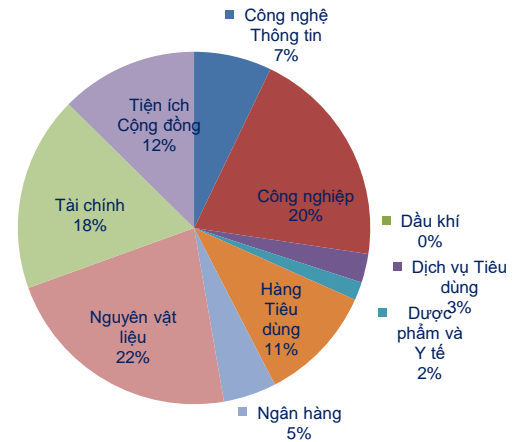
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



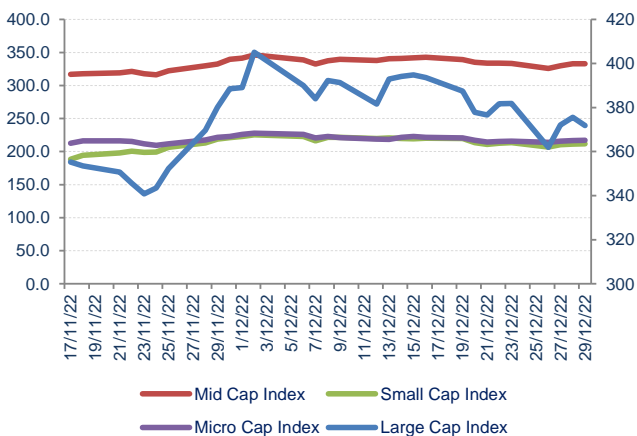
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



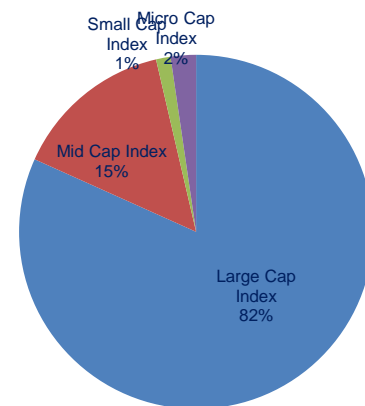
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	4,243,400	NVL	12,753,000	1	IDC	83,950	CTC	27,100
2	HPG	2,445,400	VPB	5,000,000	2	SHS	58,500	PLC	17,200
3	STB	1,452,200	PDR	1,501,300	3	HUT	45,400	TAR	12,100
4	PVD	1,061,000	DBC	549,300	4	PVS	40,500	TIG	10,660
5	CTG	809,500	HDB	548,200	5	NRC	28,400	THD	1,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	18.15	17.80	↓ -1.93%	34,298,000	CEO	19.90	18.60	↓ -6.53%	8,488,652
NVL	14.35	14.65	↑ 2.09%	31,570,300	SHS	8.70	8.50	↓ -2.30%	8,025,647
VIC	53.50	53.60	↑ 0.19%	18,842,400	NVB	19.90	21.50	↑ 8.04%	4,199,530
HPG	18.20	18.00	↓ -1.10%	17,469,800	PVS	22.10	21.60	↓ -2.26%	2,584,624
VND	14.10	13.50	↓ -4.26%	16,680,200	NRC	4.10	4.30	↑ 4.88%	2,266,112

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%	DAE	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
DTT	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%	DST	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
OGC	7.35	7.86	0.51	↑ 6.94%	HJS	36.20	39.80	3.60	↑ 9.94%
FUCTVGF4	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%	SGH	46.40	51.00	4.60	↑ 9.91%
SVC	53.50	57.20	3.70	↑ 6.92%	INC	20.20	22.20	2.00	↑ 9.90%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	4.17	3.88	-0.29	↓ -6.95%	SGD	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
VPS	9.02	8.40	-0.62	↓ -6.87%	BTW	30.10	27.10	-3.00	↓ -9.97%
TPC	7.14	6.65	-0.49	↓ -6.86%	DNC	44.00	39.70	-4.30	↓ -9.77%
CTS	13.60	12.70	-0.90	↓ -6.62%	DNM	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
GIL	19.45	18.20	-1.25	↓ -6.43%	NTH	47.00	42.50	-4.50	↓ -9.57%

(\*) Giá điều chỉnh





## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	34,298,000	19.2%	2,742	6.5	1.2
NVL	31,570,300	6.5%	1,466	10.0	0.6
VIC	18,842,400	0.6%	214	250.2	1.5
HPG	17,469,800	18.5%	3,079	5.8	1.1
VND	16,680,200	17.0%	2,092	6.5	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	8,488,652	8.8%	1,210	15.4	1.3
SHS	8,025,647	25.5%	1,006	8.4	0.7
NVB	4,199,530	-7.5%	(713)	-	2.1
PVS	2,584,624	3.9%	1,045	20.7	0.8
NRC	2,266,112	20.5%	2,838	1.5	0.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 7.0%	11.9%	1,653	6.5	0.8
DTT	↑ 7.0%	7.1%	1,089	11.3	0.8
OGC	↑ 6.9%	8.9%	337	23.3	2.2
FUCTVGF4	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
SVC	↑ 6.9%	15.5%	9,593	6.0	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAE	↑ 10.0%	11.1%	2,892	6.8	0.7
DST	↑ 10.0%	15.1%	1,751	2.5	0.4
HJS	↑ 9.9%	18.9%	2,873	13.9	2.6
SGH	↑ 9.9%	3.8%	529	96.4	3.6
INC	↑ 9.9%	11.0%	1,433	15.5	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	4,243,400	17.0%	2,092	6.5	1.1
HPG	2,445,400	18.5%	3,079	5.8	1.1
STB	1,452,200	11.6%	2,200	10.2	1.1
PVD	1,061,000	-0.7%	(180)	-	0.7
CTG	809,500	15.5%	3,240	8.3	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	83,950	36.2%	6,373	5.0	1.6
SHS	58,500	25.5%	1,006	8.4	0.7
HUT	45,400	7.5%	886	16.0	1.3
PVS	40,500	3.9%	1,045	20.7	0.8
NRC	28,400	20.5%	2,838	1.5	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	381,914	22.0%	5,582	14.5	3.0
VHM	208,139	23.5%	7,265	6.6	1.5
VIC	204,427	0.6%	214	250.2	1.5
BID	202,341	17.5%	3,207	12.5	2.0
GAS	196,371	23.9%	7,058	14.5	3.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,300	6.8%	1,475	48.1	3.2
THD	13,440	12.6%	2,214	17.3	2.3
NVB	11,971	-7.5%	(713)	-	2.1
PVI	10,775	3.8%	1,304	35.3	1.4
BAB	10,655	7.9%	907	14.4	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TDC	3.14	17.4%	2,235	4.5	0.7
DXG	3.10	5.9%	1,380	9.0	0.5
PET	3.00	8.9%	1,980	9.3	0.8
LDG	2.98	4.6%	592	6.9	0.3
DIG	2.92	12.6%	1,586	9.3	1.2

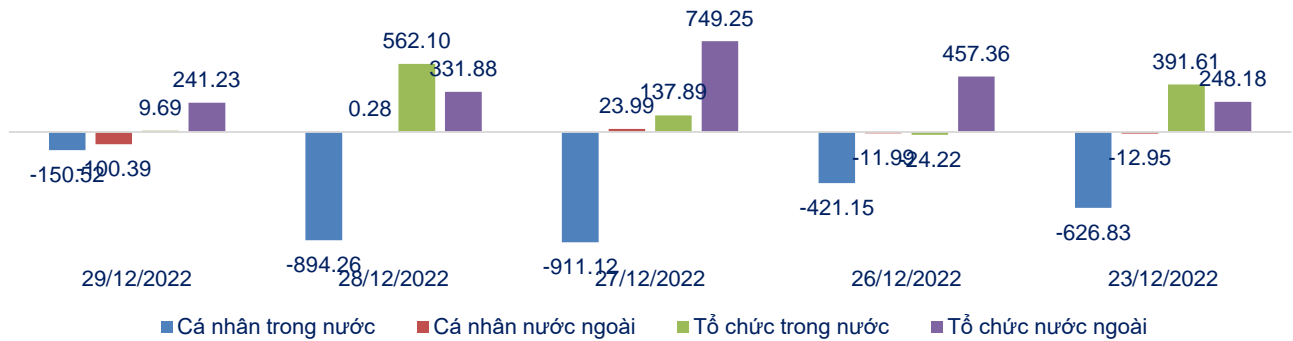
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.69	26.5%	5,055	10.4	4.4
CEO	3.67	8.8%	1,210	15.4	1.3
APS	3.63	10.4%	1,598	5.4	0.6
API	3.33	22.0%	2,340	3.8	0.8
IDJ	3.28	11.7%	1,309	6.0	0.7



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	94.01	6.5%	1,466	10.0	0.6
VPB	90.67	19.2%	2,742	6.5	1.2
PDR	49.23	24.2%	3,229	4.2	0.9
REE	20.16	16.0%	7,773	9.2	1.4
IBC	20.07	6.3%	1,200	2.1	0.1

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	-91.54	12.6%	1,974	14.2	1.7
TDM	-34.70	14.9%	2,831	12.7	1.8
DGC	-25.19	67.9%	15,720	3.7	2.0
HPG	-22.91	18.5%	3,079	5.8	1.1
PVD	-19.00	-0.7%	(180)	-	0.7

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DHC	1.15	22.0%	4,828	6.8	1.5
CTG	1.05	15.5%	3,240	8.3	1.2
HAG	0.69	21.7%	1,113	8.0	1.7
NVL	0.65	6.5%	1,466	10.0	0.6
DHA	0.40	16.9%	5,028	7.2	1.2

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-90.00	19.2%	2,742	6.5	1.2
HPG	-2.35	18.5%	3,079	5.8	1.1
BID	-2.16	17.5%	3,207	12.5	2.0
NKG	-1.33	12.4%	2,821	4.3	0.6
PDR	-1.27	24.2%	3,229	4.2	0.9

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	99.43	6.5%	1,466	10.0	0.6
KDH	82.02	12.6%	1,974	14.2	1.7
TDM	34.71	14.9%	2,831	12.7	1.8
OCB	12.84	15.4%	2,568	7.0	1.0
MWG	12.46	22.9%	3,468	12.4	2.7

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-54.11	17.0%	2,092	6.5	1.1
PDR	-28.63	24.2%	3,229	4.2	0.9
HPG	-22.22	18.5%	3,079	5.8	1.1
REE	-20.16	16.0%	7,773	9.2	1.4
IBC	-20.07	6.3%	1,200	2.1	0.1

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	61.86	17.0%	2,092	6.5	1.1
HPG	47.48	18.5%	3,079	5.8	1.1
STB	33.73	11.6%	2,200	10.2	1.1
VNM	28.31	25.0%	4,233	18.2	4.8
DGC	26.41	67.9%	15,720	3.7	2.0

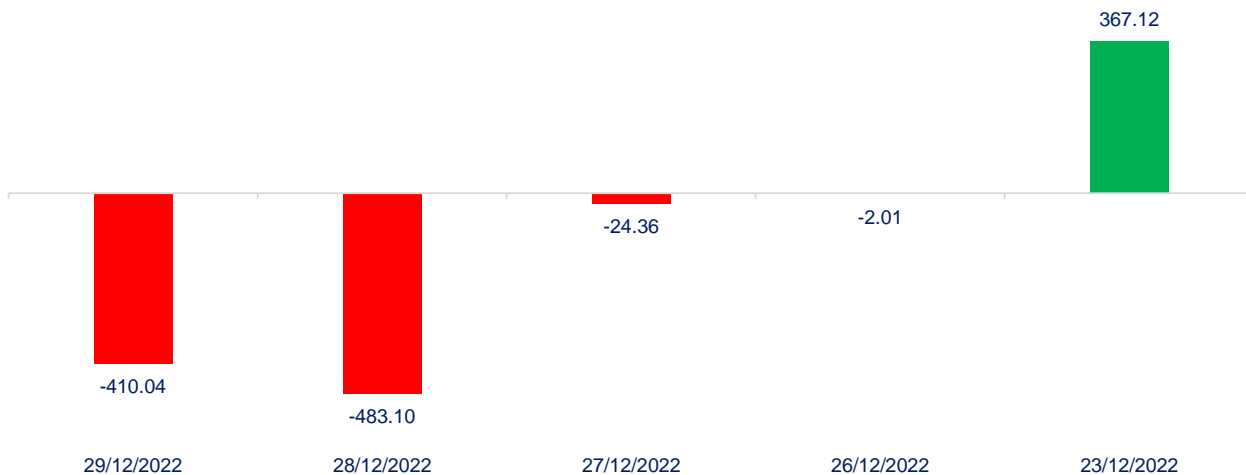
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-194.09	6.5%	1,466	10.0	0.6
PDR	-19.34	24.2%	3,229	4.2	0.9
BID	-12.57	17.5%	3,207	12.5	2.0
VGC	-9.08	22.3%	4,408	7.7	1.7
HDB	-8.77	22.1%	2,996	5.3	1.1

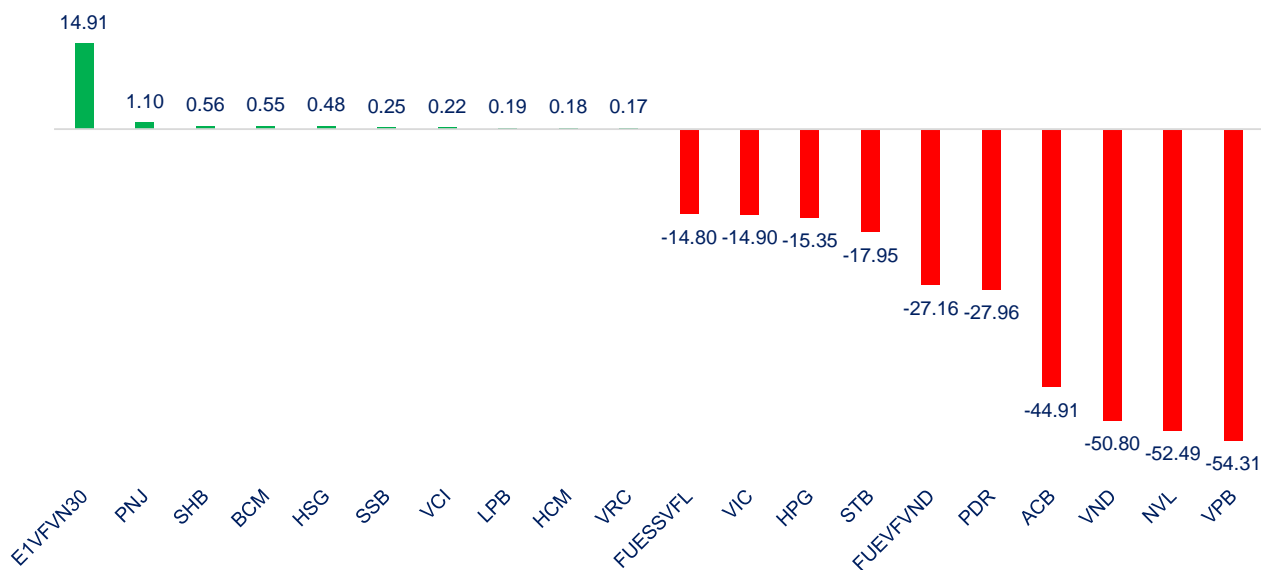


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)